

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLKKT ngày tháng năm
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang)

Mã chương 505. Mã nguồn 12**ĐVT : Đồng**

STT	Nội dung	Mã NKT	Mã NDKT	Dự toán giao đầu năm	Số tiền điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
					Giảm	Tăng	
	Tổng cộng			665.000.000	288.638.300	288.638.300	665.000.000
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	338		485.000.000	270.638.300	270.638.300	485.000.000
-	Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo gặp gỡ các nhà đầu tư		7350	170.000.000	100.000.000		70.000.000
-	Làm Pano giới thiệu quảng bá KCN (sửa chữa thay mới Pano hằng năm)		6600	45.000.000	45.000.000		0
-	Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra về quy hoạch, xây dựng, đầu tư, đất đai, giám sát môi trường, nghiệm thu công trình trong các KCN, KTT; tình hình triển khai thực hiện các dự án trong các KCN và KKT			130.000.000	70.000.000		60.000.000
			6500	20.000.000	20.000.000		0
			6700	95.000.000	50.000.000		45.000.000
			6750	15.000.000			15.000.000
-	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực: đầu tư, thương mại, công nghiệp, lao động, đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng, đấu thầu, đầu tư công			140.000.000	55.638.300		84.361.700
			6500	10.000.000			10.000.000
			6700	40.000.000	20.000.000		20.000.000
			6750	80.000.000	35.638.300		44.361.700
			7000	10.000.000			10.000.000
-	Kinh phí điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Thuận Yên		7000			270.638.300	270.638.300
2	Ban Quản lý cửa khẩu Hà Tiên – Giang Thành	338		180.000.000	18.000.000	18.000.000	180.000.000

-	Kinh phí sửa chữa Trạm liên hợp cửa khẩu Hà Tiên (sửa đường điện, hệ thống chiếu sáng, đường dẫn nước, bồn hoa, cây cảnh, bảng biểu,..)		6900	180.000.000	18.000.000		162.000.000
-	Kinh phí thuê dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt		6500			18.000.000	18.000.000